

Ấn tượng Anh Thơ

Nhà thơ Anh Thơ ốm nặng, phải nằm bệnh viện từ trước Tết âm lịch, biết rằng bà tuổi cao sức yếu, mình hạc vóc mai, sự ra đi là điều khó tránh khỏi, - nhưng khi nghe tin bà đã qua đời, chúng tôi vẫn không khỏi bàng hoàng thương tiếc. Đầu năm ất Dậu này, nền thơ ca Việt Nam hiện đại của chúng ta phải dồn dập chịu những tổn thất quá lớn. Vừa chia tay với Huy Cận, bây giờ lại là Anh Thơ - những đại biểu cuối cùng của phong trào Thơ mới.

Trong số những gương mặt nữ làm thơ từ trước Cách mạng tháng Tám, Anh Thơ là người có sức viết bền bỉ và dồi dào hơn cả. Anh Thơ bước vào làng thơ từ khá sớm. 16 tuổi bà đã có thơ đăng trên báo Đông phương, và năm 1939, khi vừa 18 tuổi, tập Bức tranh quê của Anh Thơ đã giành được giải thưởng thơ của Tự lực văn đoàn. Kể từ ngày đó, tập thơ đã ghi một dấu ấn quan trọng trong hành trình nghệ thuật của nữ sĩ Anh Thơ. Nó gắn liền với tên tuổi nhà thơ và tạo cho bà một phong cách riêng, gần gũi quen thuộc với cảnh và người của làng quê Việt Nam. Ưu điểm nổi bật của tập thơ này là ở bút pháp tả cảnh. Chỉ qua vài chi tiết chọn lọc, tác giả đã gợi được cả thần thái của cảnh vật. Đề tài sáng tác trong Bức tranh quê là do môi trường sống quy định. Ngày đó cuộc đời của nữ sĩ gắn với dòng sông, bến nước, con đò, với những lũy tre xanh bao bọc xóm làng. Cảnh vật đi vào lòng người rồi đi vào thơ rất tự nhiên, giản dị. Bức tranh quê được giải thưởng, nhiều tờ báo từ Bắc tới Nam đã có bài về sự kiện này. ở Thái Bình, Sài Gòn... đã có triển lãm tập thơ dưới hình thức thơ thêu trên nền satin trắng. Thành công bước đầu ấy đã tạo cho nữ sĩ niềm hứng khởi và tự tin rất lớn. Bà trở thành một gương mặt nổi bật nhất của tao đàn Anh Hoa ở thị xã Bắc Giang, và tên gọi “nàng thơ áo trắng sông Thương” cũng được bạn bè dành tặng cho bà từ đó.

Tình cảm yêu thương, gắn bó với nông thôn, làng nước là một trong những yếu tố giúp Anh Thơ nhanh chóng có sự hoà nhập và chuyển hướng dễ dàng hơn so với một số nhà thơ “tiền chiến” khác khi đến với Cách mạng. Anh Thơ tham gia Cách mạng với một sự hăng hái, mê say ngay từ những ngày đầu tiên. Cuộc sống gắn bó với quần chúng nhân dân đã tạo cho nhà thơ một nguồn lực mới, sớm trở thành một cán bộ Cách mạng, một nhà thơ Cách mạng. Kháng chiến chống Pháp, Anh Thơ làm công tác phụ nữ ở Việt Yên, Bắc Giang. Cô gái Bắc Sơn và Kể chuyện Vũ Lăng là hai sáng tác quan trọng của nhà thơ trong thời gian này. Năm 1957 bài thơ Kể chuyện Vũ Lăng đã được giải thưởng của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Có thể coi đây là một thành công của Anh Thơ trên chặng đường thơ sau Cách mạng – một

chặng đường thơ gắn bó chặt chẽ với những sự kiện lớn của đất nước và dân tộc.

Là một nhà thơ đã đi qua hai giai đoạn thơ trước và sau Cách mạng tháng Tám, ở thời kỳ nào nữ sĩ Anh Thơ cũng có những đóng góp đáng ghi nhận. Được đi nhiều nơi, tầm nhìn được mở rộng, thơ của bà đã đi từ bức tranh làng quê đến bức tranh đất nước. Anh Thơ là nhà thơ nữ chịu khó đi thực tế. Trong những năm đầu hoà bình và trong thời gian chống Mỹ, hễ có điều kiện là bà lại tìm cho mình những chuyến đi đến những vùng khác nhau của đất nước. Những chuyến đi vừa nâng cao sự hiểu biết, lại vừa tạo ra nguồn cảm hứng để sáng tác. Với ưu điểm luôn gần gũi đời sống, khai thác chất thơ từ đời sống, ở chặng đường này Anh Thơ đã có được các tập thơ in dấu ấn sáng tạo của một thời kỳ mới: Theo cánh chim câu (1960); Đảo ngọc (1963); Hoa dứa trắng (1967); Mùa xuân màu xanh (1974); Quê chồng (1979)... Hiện thực đời sống mở rộng cảm hứng cho thơ ca. Thơ của bà phong phú và đa dạng hơn trước, không chỉ trong đề tài mà trong cả cách cảm xúc, - vẫn là một bút pháp quen thuộc tả nhiều hơn gợi, nhưng đã được phả vào đây một điệu tâm hồn mới. Nếu như trước đây, người đọc đã từng yêu quý những câu thơ miêu tả độc đáo cảnh sắc thiên nhiên của làng quê Việt Nam trong thơ bà:

Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng

Bên chùm xoan hoa tím rụng toai bời.

và:

Làng xóm lặng say đi trong giấc ngát

Những hương đào hương lý dậy miên man.

thì bây giờ chúng ta lại được nghe nhà thơ ngợi ca cảnh đẹp thiên nhiên bằng những câu thơ tươi sáng đầy thi vị:

Mắt nhìn cau đứng đẹp như tranh

Bò vàng lớp lớp đi bên gốc

Mây trắng ngập ngừng trên tán xanh.

Trong thơ Anh Thơ, hình ảnh người phụ nữ được trở đi trở lại nhiều, từ những bé gái đến những bà mẹ, từ những cô gái đan lưới tìm ngọc trai, đến những cô pháo thủ Ngư Thuỷ đánh chìm tàu chiến, giải phóng ruộng đồng cho mùa xuân trở lại... Nhà thơ cho biết rằng đây là một sự "thiên vị" có chủ ý của bà. Bởi vì người phụ nữ Việt Nam từ ngày xưa cho đến thời hiện đại luôn luôn là người đại diện và tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta.

Trong thơ, cũng như trong đời, nữ sĩ Anh Thơ có một cốt cách riêng, chân thành, giản dị, giàu tình cảm và hết lòng vì công việc. Sau tập thơ khóc chồng Lệ sương lấy lời đề từ là một câu thơ của Nguyễn Khuyến

“Tuổi già giọt lệ như sương”, đường thơ của bà dường như chứng lại.
Nhà thơ Huy Cận sau khi đọc tập thơ đã xúc động viết:

Thế kỷ khóc chồng hai nữ sĩ

Não người dòng lệ buốt thu đông

(hai nữ sĩ là Tương Phố với Giọt lệ thu và Anh Thơ với Lệ sương).

Thời gian sau này Anh Thơ dồn công sức của mình vào việc viết hồi ký (gồm 4 tập), mỗi tập phản ánh một thời kỳ và đều có tên riêng (Tập 1: Từ bến sông Thương – Trước Cách mạng tháng Tám; Tập 2: Tiếng chim tu hú – Kháng chiến chống Pháp; Tập 3: Bên dòng chia cắt – Kháng chiến chống Mỹ; Tập 4: Tới bến Đồng Nai - Đất nước thống nhất). Tập Hồi ký trọn bộ được Nhà xuất bản Phụ nữ ấn hành dày 1111 trang, kết thúc bằng niềm vui thống nhất đất nước năm 1975. Bà vẫn đang cố hoàn thành dự định công việc của mình là viết tiếp hồi ký về những năm tháng tiếp theo. Sức nghĩ và cách làm việc ấy thật đáng nể trọng. Phải có một nghị lực và tình yêu tha thiết với cuộc sống mạnh mẽ lắm thì mới có thể vượt qua được gánh nặng của tuổi tác, bệnh tật, nỗi cô đơn... để thực hiện được một khối lượng công việc lớn như vậy. Tài năng và tâm huyết của bà đã được ghi nhận một cách xứng đáng. Năm 2001, nữ sĩ Anh Thơ đã được nhận giải thưởng Nhà nước về những đóng góp cho sự nghiệp văn học nghệ thuật nước nhà.

Chúng tôi còn nhớ vào dịp kỷ niệm 70 năm phong trào Thơ mới (1932-2002) được tổ chức tại Viện Văn học, nữ sĩ Anh Thơ đến dự với bộ áo dài trắng. ở tuổi 80, trông bà vẫn mang dáng dấp của nàng thơ áo trắng sông Thương thuở nào. Hôm ấy nữ sĩ vui và xúc động lắm. Khi chuẩn bị đọc thơ trước máy quay truyền hình, bà còn rút gương soi lại dung nhan của mình. Nhà thơ Huy Cận khen: “Trong dịp kỷ niệm này chị Anh Thơ vẫn có thần sắc, khỏe và đẹp hơn cả!”. Các nhà Thơ mới có mặt hôm đó còn hẹn ước với nhau lần kỷ niệm sau. Vậy mà bây giờ họ đã lần lượt ra người thiên cổ (Đoàn Văn Cừ, Gia Ninh, Huy Cận, Anh Thơ...). Tôi cứ nghe vang bên tai mình câu thơ trong bài thơ Tiếng chim tu hú của bà:

Tu hú ơi! Tu hú

Kêu hoài chi vườn xanh?

Lời thơ ấy giờ đây càng trở nên khắc khoải da diết hơn, bởi chẳng bao giờ những mùa vải chín dọc bờ sông Thương còn được đón đợi người con yêu quý của mình trở về thăm quê hương. Tôi viết những dòng này, như là một nén tâm hương tưởng nhớ đến bà - một nữ sĩ suốt đời say mê tận tụy với thơ ca và lao động sáng tạo nghệ thuật đến hơi thở cuối cùng.

(Báo Văn nghệ)